

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày 18-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngọc và ông Nguyễn Chí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 77/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Đới Trọng Đ, sinh năm 1996 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: phường V1, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đới Trọng N và bà Trần Thị H1; tiền sự: Không.

Tiền án: 2.

Tại Bản án số 140/2020/HS-ST ngày 23/12/2020, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Đới Trọng Đ 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (ngày phạm tội ngày 03/10/2020); chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2022, chưa được xóa.

Tại Bản án số 37/2021/HS-ST ngày 26/4/2021, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Đới Trọng Đ 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (ngày phạm tội 17/9/2020, không xác định tái phạm); tổng hợp hình phạt của Bản án số 140/2020/HS-ST ngày 23/12/2020, buộc Đới Trọng Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2020; chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2022, chưa được xóa.

Nhân thân: Tại Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 20/12/2019, UBND phường V1, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Đới Trọng Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành là 03 tháng; chấp hành xong ngày 20/3/2020, đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2023 đến ngày 16/6/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Vũ Đức V, sinh năm 1982; địa chỉ: Phường C, thị xã T3, tỉnh Quảng Ninh; (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn T2, xã A, huyện H2, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Ông Vũ Quang K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/6/2023, Đới Trọng Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc gắn biển kiểm soát 14P4-6630 đi một mình từ nhà đến bãi than của Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh khoáng sản, dịch vụ cảng TNV Hải Dương thuộc khu dân cư Châu Xá, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để xin việc làm. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, Đ đi đến nơi thấy một số công nhân đang làm việc trong bãi than; Đ dựng xe trước cửa khu vực nhà ăn nghỉ của Công ty rồi đi vào trong khu vực nhà ăn nghỉ của công nhân thấy trên bàn uống nước có 01 chiếc điện thoại di động Oppo A37 viền màn hình màu trắng mặt lưng màu vàng đồng (của anh Nguyễn Huy H là công nhân của Công ty). Quan sát xung quanh thấy có một người (anh Vũ Đức V) đang nằm ngủ trên giường mặt quay vào trong tường, Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này nên đi đến lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần bên phải đang mặc. Đ tiếp tục nhìn thấy ở vị trí cạnh đầu giường chỗ anh V đang ngủ có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo S1 mặt lưng màu xanh đang cắm sạc (điện thoại này của anh V). Đ đi đến cầm lấy chiếc điện thoại rồi đi ra cửa thấy bị anh Vũ Quang K (là công nhân của Công ty) phát hiện, Đ liền để chiếc điện thoại Vivo S1 xuống nắp thùng nhựa màu đỏ cạnh cửa ra vào rồi đi ra phía xe mô tô để bỏ đi thì anh Khải đuổi theo kéo lại, làm rơi chiếc điện thoại Oppo A37 trong túi quần Đ xuống đất. Đúng lúc này, Tổ công tác thuộc Công an phường Duy Tân đi tuần tra qua đã phối hợp bắt giữ Đ và thu giữ 02 chiếc điện thoại trên cùng chiếc xe mô tô và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 08/6/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thị xã Kinh Môn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 viền màn hình màu trắng, mặt lưng màu vàng đồng trị giá 350.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo S1, mặt lưng màu xanh, trị giá 1.700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 18/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đới Trọng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Đới Trọng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo từ 08 đến 11 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07/6/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chiếc biển kiểm soát giả 14P4-6630; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cả hai bị hại đều xác định đã được nhận lại tài sản chiếm đoạt, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố và luận tội của VKSND thị xã Kinh Môn đối với bị cáo là đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 07/6/2023, tại khu vực ăn nghỉ của Công ty sản xuất kinh doanh khoáng sản dịch vụ cảng TNV Hải Dương ở khu dân cư Châu Xá, phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Đới Trọng Đ đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 trị giá 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Nguyễn Huy H và 01 chiếc điện thoại Vivo S1 trị giá 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) của anh Vũ Đức V; tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý lén lút thực hiện, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.050.000 đồng (hai triệu

không trăm năm mươi nghìn đồng); bị cáo có hai tiền án nhưng bản án thứ hai xét xử về hành vi phạm tội thực hiện trước hành vi phạm tội tại bản án thứ nhất nên bản án thứ hai không xác định bị cáo đã tái phạm; do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải áp dụng loại hình phạt nghiêm là phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Ngày 17/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các bị hại tài sản bị chiếm đoạt là phù hợp. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc số khung: RLCS5C610-7Y138103, số máy: 5C61-138103, bị cáo khai mua của 01 người đàn ông không quen biết khoảng 03 tháng trước thời điểm phạm tội, xe không có giấy tờ, không làm giấy tờ mua bán; kết quả giám định kết luận số khung và số máy là nguyên thủy, xe đăng ký mang tên anh Trương Đức Trung ở Thành phố Hải Phòng; anh Trung xác định có chiếc xe trên nhưng sau khi mua mới và sử dụng khoảng 01 tháng đã bán chiếc xe này cho 01 người không quen biết; qua tra cứu chiếc xe không nằm trong hệ thống xe vật chứng; đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với biển số 14P4-6630 kết quả giám định xác định biển số là giả nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Ngoài ra, bị cáo xác định mua chiếc xe mô tô trên của một người không rõ lai lịch, xe không có giấy tờ mua bán để sử dụng làm phương tiện đi lại,

bị cáo không biết chiếc xe này mang biển kiểm soát là giả nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52, các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đới Trọng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đới Trọng Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07/6/2023.

2. Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen bạc số khung: RLCS5C610-7Y138103, số máy: 5C61-138103, xe không biển kiểm soát, không có yếm. Tịch thu tiêu huỷ: 01 biển số 14P4-6630.

(Hiện các vật chứng này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 25 tháng 8 năm 2023).

3. Về án phí: Bị cáo Đới Trọng Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an thị xã Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi